

# NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI XÃ HỒNG SƠN, HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

**Hoàng Thị Thu Hòa**

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

## **Tóm tắt**

*Hồng Sơn là một xã miền núi khu vực I nằm ở phía Bắc của huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, những năm gần đây lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngày càng nhiều, đa dạng về thành phần và tính độc hại, đặc biệt là chất thải nhựa ni lông dùng một lần. Bên cạnh đó, công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt còn tồn tại nhiều bất cập, chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, để nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, cần phải xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm giảm thiểu lượng rác thải, đặc biệt là rác thải nhựa tại các thôn trên địa bàn xã. Đây là giải pháp cần thiết và phù hợp với điều kiện của địa phương và đã mang lại hiệu quả cao ở nhiều vùng nông thôn khác trên cả nước, đưa địa phương ngày càng phát triển bền vững.*

**Từ khóa:** Chất thải rắn sinh hoạt; Mô hình cộng đồng; Hồng Sơn.

## **Abstract**

***Research and propose a community model for domestic solid waste management in Hong Son commune, Do Luong district, Nghe An province***

*Hong Son is a mountainous commune of Region I located in the North of Do Luong district, Nghe An province. Economic conditions are still challenging, however in recent years the amount of domestic solid waste generated has been increasing and diverse in composition and toxicity, especially disposable nylon plastic waste. Besides, classifying, collecting, transporting and treating household solid waste still has many shortcomings and is ineffective. Therefore, to improve the management capacity and environmental protection awareness of local communities, it is necessary to build a community model of collecting, classifying and treating household solid waste to reduce the amount of waste, especially plastic waste in villages in the commune. It is a necessary and suitable solution for local conditions and has brought high efficiency in many other rural areas across the country, helping the locality develop more and more sustainably.*

**Keywords:** Domestic solid waste; Community model; Hong Son.

Nhận bài: 11/7/2024; Phản biện xong: 15/7/2024; Duyệt đăng: 26/9/2024

**Tác giả liên hệ, Email:** htthoa.ph@hunre.edu.vn

**DOI:** <https://doi.org/10.63064/khtnmt.2024.609>

## **1. Đặt vấn đề**

Theo số liệu ước tính hiện nay trên cả nước, chỉ tính riêng lượng chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) phát sinh khoảng 60.000 - 70.000 tấn/ngày, trong đó khu vực đô thị

chiếm 60 %. Số còn lại chủ yếu ở các vùng nông thôn, tại đây rác thải được chôn trong các bãi chôn lấp lộ thiên hoặc đốt tiêu hủy thông thường. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, 75 % lượng CTRSH nông thôn được xử lý bằng công nghệ chôn lấp,

16 % được xử lý tại các nhà máy chế biến sản xuất phân compost và 13 % được xử lý bằng phương pháp đốt. Thế nhưng các công nghệ xử lý chất thải tại các vùng nông thôn đều đang bộc lộ hạn chế và chưa giải quyết được triệt để vấn đề xử lý chất thải rắn tại địa phương [2].

Xã Hồng Sơn cũng đã và đang phải đối mặt với những thách thức trên mặc dù đã được tăng cường về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và con người. Thế nhưng, công tác thu gom xử lý chất thải rắn vẫn chưa đáp ứng được so với nhu cầu thực tế. Vậy nên, công tác phân loại CTRSH tại nguồn là việc cần thiết nhằm giảm gánh nặng cho các dây chuyền xử lý sau. Và đây cũng là một trong những nội dung quan trọng được quy định từ Điều 75 đến Điều 80, Mục 2, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 [7]. Từ thực trạng đó, nghiên cứu này là rất cần thiết, đảm bảo tính khoa học và thực tiễn và để đáp ứng hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 quy định về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 do Thủ tướng Chính phủ ban hành [3].

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp thu thập và tổng hợp tài liệu**

Đây là phương pháp rất quan trọng, được áp dụng trong quá trình nghiên cứu. Thu thập số liệu từ nhiều nguồn khác nhau như: Tài liệu báo cáo tại địa phương; Tài liệu về các dự án công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài. Sau đó, tiến hành phân tích tổng hợp, so sánh và hệ thống hóa các nguồn tài liệu để tìm ra số liệu cần thiết cho đề tài như: Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 2024 [6].

### **2.2. Phương pháp điều tra khảo sát thực địa**

Khảo sát thực địa: Quan sát về tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trong địa bàn xã để hiểu rõ hơn về vấn đề rác thải tại xã Hồng Sơn.

Nghiên cứu thực hiện khảo sát trên địa bàn nghiên cứu, nhằm kiểm chứng và bổ sung thông tin, số liệu về tình hình phát sinh rác thải sinh hoạt; Quan sát, thu thập cách thực hiện quản lý rác thải sinh hoạt hiện nay trên địa bàn xã. Các địa điểm khảo sát thực tế bao gồm:

- + Khảo sát tuyến đường liên xã QL15 xã Hồng Sơn;
- + Khảo sát khu chứa rác sườn đồi xóm 3;
- + Khảo sát đường Hôi Bồn xóm 2.

### **2.3. Phương pháp điều tra xã hội học**

Phương pháp này được sử dụng trong các chuyến đi khảo sát thực địa, đó là hình thức phỏng vấn thông qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu với các chủ đề được xác định trước.

Xây dựng 03 bộ mẫu phiếu điều tra bao gồm: Mẫu phiếu dành cho cán bộ quản lý địa phương; Mẫu phiếu dành cho người thu gom và mẫu phiếu dành cho cộng đồng dân cư.

Kích cỡ mẫu điều tra được tính theo công thức:

$$n = \frac{N}{1+N \cdot e^2}$$

trong đó:  $n$ : Cỡ mẫu điều tra;

$N$ : Tổng số dân trong khu vực nghiên cứu;

$e$ : Mức sai số chấp nhận ( $e$  nằm trong khoảng từ 0,005 đến 0,1; Chọn  $e = 0,1$  để phù hợp với số lượng phiếu điều tra

## Nghiên cứu

và đưa lại kết quả chính xác về đối tượng nghiên cứu) [1].

Khi đó cỡ mẫu nghiên cứu được tính bằng:

$$n = \frac{3827}{1+3827*01^2} \approx 97 \text{ (phiếu)}$$

Tuy nhiên, do điều kiện về thời gian và nhân lực hạn chế nên tác giả chỉ tiến hành khảo sát với số phiếu như sau: 40 người dân ngẫu nhiên của 40 hộ khác nhau, 10 nhân công thu gom CTRSH và 07 cán bộ quản lý địa phương. Cụ thể như sau:

- Phỏng vấn cán bộ quản lý: Để có cái nhìn thực tế hơn về công tác quản lý CTRSH trên địa bàn xã Hồng Sơn, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 07 phiếu bao gồm 01 phiếu cán bộ địa chính - môi trường xã, 01 phiếu cho Phó Chủ tịch UBND xã và 05 phiếu trưởng thôn của 05 thôn.

- Phỏng vấn cán bộ thu gom: Để nắm rõ hơn về công tác thu gom, vận chuyển và mong muốn của người thu gom, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 10

phiếu cho 10 người thu gom của 05 thôn trên địa bàn xã.

- Phỏng vấn phiếu với các hộ dân: Do sự phân bố dân cư ở các xóm tương đối đồng đều nên chọn ngẫu nhiên mẫu để điều tra gồm 40 phiếu của 40 hộ gia đình khác nhau trên địa bàn 05 xóm, mỗi xóm 08 phiếu.

### **2.4. Phương pháp xác định khối lượng, thành phần, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và xác định hệ số phát sinh**

Kết hợp quá trình khảo sát và phỏng vấn nghiên cứu thực hiện cân và phân loại trực tiếp CTRSH của 40 các hộ gia đình. Để quá trình thực hiện thuận lợi, nhóm nghiên cứu đã trao đổi hình thức thực hiện cân và phân loại CTRSH đến với các hộ dân đã thực hiện khảo sát và phỏng vấn trực tiếp. Sau đó, yêu cầu người dân giữ lại CTRSH trong vòng 24 h. Việc cân và phân loại chất thải cũng như ghi số liệu vào nhật ký thu gom được tiến hành đều đặn trong 7 ngày.

$$\text{Hệ số phát sinh CTN} = \frac{\text{Khối lượng CTR}}{\text{Số nhân khẩu của hộ}} \text{ (kg/người/ng)}$$

$$\text{Phần trăm thành phần CTRSH} = \frac{\text{Khối lượng thành phần}}{\text{Tổng khối lượng CTRSH}} \%$$

$$\text{Tổng khối lượng rác thải phát sinh} = \text{Hệ số phát sinh} \times \text{Dân số}$$

Việc xác định thành phần, tính chất CTRSH theo 03 nhóm như Luật Bảo vệ môi trường 2020 [7].

### **2.5. Phương pháp SWOT**

SWOT là một mô hình phân tích chiến lược được sử dụng rộng rãi trong quản lý các lĩnh vực nhằm phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức. Kết hợp những buổi tham vấn và phỏng vấn sâu đối với cán bộ môi trường, trưởng thôn của 05 thôn cùng với 40 hộ dân thuộc xã Hồng Sơn, từ đó đưa ra được mô hình quản lý CTRSH có sự tham gia của cộng đồng phù hợp trên địa bàn xã Hồng Sơn.

### **2.6. Phương pháp xử lý số liệu**

Phương pháp cũng được sử dụng trong nghiên cứu như sử dụng phần mềm để xử lý số liệu trên Excel, xử lý số liệu bằng biểu đồ, đồ thị để phục vụ cho nghiên cứu đề tài.

Các số liệu thu thập từ nguồn thứ cấp và số liệu từ điều tra thực tế được xử lý, phân tích lấy các kết quả cần thiết và quan trọng nhất, sau đó tổng hợp lại để lựa chọn số liệu tin cậy. Từ đó, để phản ánh được thực trạng CTRSH, cũng như thực trạng quản lý CTRSH trên địa bàn nghiên cứu.

**3. Kết quả nghiên cứu**

**3.1. Thực trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hồng Sơn**

**3.1.1. Nguồn phát sinh, thành phần, khối lượng rác thải sinh hoạt**

Tổng số hộ gia đình trong xã Hồng Sơn là 1.032 hộ, số lượng nhân khẩu là 3.827 khẩu [7].

Kết quả sau 01 tuần khảo sát, phỏng vấn và cân rác tại 40 hộ gia đình (với 162 khẩu) tại xã Hồng Sơn ta thu được kết quả như sau: Tổng lượng rác thu được là

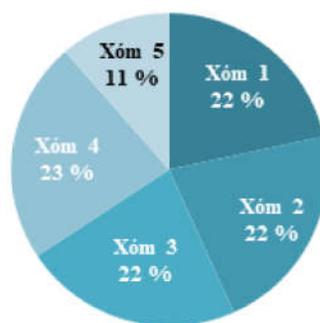
5.467 kg/tuần. Hệ số phát thải trung bình 0,207 kg/người/ ngày, hệ số này thấp hơn so với kết quả được công bố trong Báo cáo môi trường Quốc gia năm 2019 về tỷ lệ rác thải phát sinh ở nông thôn là khoảng 0,3 kg/người/ngày [1]. Tuy nhiên, do xã Hồng Sơn thuộc huyện miền núi, đời sống nhân dân trên địa bàn còn nhiều khó khăn nên hệ số phát thải này hoàn toàn phù hợp.

Từ kết quả trên dựa vào dân số của từng thôn ta có thể tính được khối lượng RTSH phát sinh của cả xã trong một ngày như sau:

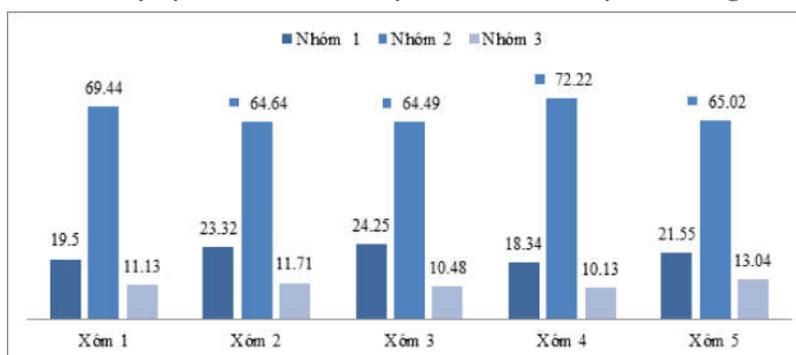
**Bảng 1. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của các thôn tại xã Hồng Sơn**

Xóm	Số khẩu	Khối lượng rác thải sinh hoạt (kg/ngày)	Tỉ lệ (%)
1	816	169	21
2	790	164	21
3	942	195	24
4	870	180	23
5	409	85	11
<b>Toàn xã</b>	<b>3.827</b>	<b>795</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Tổng hợp số liệu*



**Hình 1: Tỷ lệ rác thải sinh hoạt của các thôn tại xã Hồng Sơn**



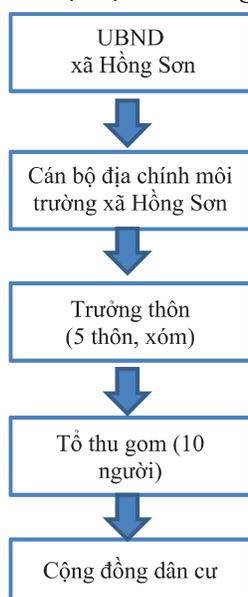
**Hình 2: Tỷ lệ phân trăm các loại CTRSH của các thôn tại xã Hồng Sơn**

*Nguồn: Tổng hợp số liệu*

## Nghiên cứu

Dựa vào kết quả phân loại các mẫu rác tại các hộ gia đình đã thu thập được, khối lượng CTRSH của các hộ gia đình trong khu vực nghiên cứu được chia làm 03 nhóm: Nhóm 1 (Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng tái chế như kim loại, giấy carton, gỗ, nhựa thủy tinh,...); Nhóm 2 (Chất thải thực phẩm, thức ăn thừa,...) chiếm tỷ lệ cao; Nhóm 3 (CTRSH khác,...). Khối lượng của các nhóm này không giống nhau do nhu cầu sử dụng các loại vật dụng thải ra các loại rác này khác nhau. Sự khác nhau đó được thể hiện qua Hình 2 (trang trước).

### 3.1.2. Hiện trạng tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hồng Sơn



**Hình 3: Sơ đồ quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hồng Sơn**

Qua quá trình khảo sát và điều tra thực tế, hiện nay rác thải sinh hoạt tại xã Hồng Sơn do UBND xã Hồng Sơn quản lý chỉ đạo cho cán bộ môi trường xã và các xóm trưởng có trách nhiệm quản lý các vấn đề liên quan đến rác thải sinh hoạt. Đối với tổ thu gom có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thu gom chất thải rắn trên địa bàn được

giao. Đối với người dân sinh sống trên địa bàn xã Hồng Sơn thì chưa có trách nhiệm cụ thể đối với sự phát sinh rác thải sinh hoạt, trong khi đó chính cộng đồng dân cư lại là yếu tố tác động và quyết định đến sự phát sinh của rác thải sinh hoạt.

Chi tiết của mối quan hệ đó được thể hiện qua Hình 3, đó là sơ đồ hệ thống quản lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Hồng Sơn.

### 3.1.3. Công tác thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

#### a) Công tác thu gom vận chuyển

Được sự chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An và phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đô Lương, từ năm 2013, xã Hồng Sơn đã hình thành tổ vệ sinh môi trường, để thu gom CTRSH trên địa bàn 05 xóm của xã Hồng Sơn. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND xã Hồng Sơn, công tác thu gom CTRSH được giao cho tổ phụ nữ của mỗi xóm hoặc người dân trong thôn đảm nhận. Về nguồn kinh phí để chi trả cho công tác thu gom là nguồn kinh phí xã hội hóa (do nhân dân đóng góp), với mức phí đóng góp là 2.000 đồng/khẩu/tháng. Hiện nay, xã Hồng Sơn đang tồn tại hai hình thức thức thu gom là thu gom sơ cấp được thực hiện bởi người dân (người dân tự thu gom vào các thùng/ túi chứa) và thu gom thứ cấp, được thực hiện bởi tổ vệ sinh môi trường, với tần suất là 01 lần/tuần (rác được thu từ các hộ các điểm tập kết đổ vào các xe kéo và được chuyển đến bãi rác của thôn. Sau khoảng 02 - 03 tháng khi bãi rác đầy thì UBND xã Hồng Sơn thuê xe ô tô chở rác tới khu xử lý rác của huyện Đô Lương).

Tổ thu gom ở 05 xóm đều được xã cung cấp găng tay, áo mưa, ủng ở năm

đầu tiên, còn các năm sau đều do nhân công thu gom tự chuẩn bị. Mỗi xóm cung cấp xe kéo rác có dung tích 1 m<sup>3</sup> cho tổ thu gom. Toàn xã có 05 xe kéo rác, hiện tại hầu hết các đày xe đã bị thủng nên trong quá trình vận chuyển gây rơi vãi và phát tán mùi nước rác trên dọc tuyến đường thu gom, gây mất vệ sinh và mỹ quan đường làng, ngõ xóm.

*b) Xử lý rác thải sinh hoạt*

Rác thải sinh hoạt của các xóm đều có hình thức xử lý giống nhau, tất cả rác thu gom mỗi tuần của các xóm đều đổ ra bãi rác quy định. Xóm 1, xóm 2 hiện nay đang chung ô chứa rác của xóm 1, do các xóm này có cùng tuyến đường và dễ tập hợp lại một điểm; Xóm 3, 4, 5 đều có ô chứa rác riêng biệt, khoảng 02 - 03 tháng sau khi ô chứa rác đầy thì UBND xã sẽ thuê ô tô chở đến bãi rác của huyện để xử lý. Mặc dù các bãi rác cách khu dân cư 400 - 500 m nhưng không được phun hóa chất khử trùng và thời gian tập kết khá dài nên gây ra mùi hôi thối, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân sống gần khu vực bãi rác, làm mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

*3.1.4. Những hạn chế trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hồng Sơn*

- Cán bộ quản lý chưa có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn về lĩnh vực môi trường, chưa sát sao trong công tác quản lý môi trường.

- Nhiều điểm tập kết rác nằm ngay trên trục các đường chính, cản trở giao thông, gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan trên địa bàn.

- Nhân công thu gom còn chưa có kiến thức về CTRSH, chưa được tập huấn về công tác thu gom CTRSH. Hầu hết

nhân công thu gom còn hoạt động dựa vào cảm tính.

- Thiết bị thu gom chất thải hiện nay chủ yếu là các xe kéo thô sơ, nhiều xe đã bị hư hỏng, tần suất thu gom ít (01 lần/tuần).

- Mức thu phí hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu trang trải cho công tác thu gom và xử lý rác, bên cạnh đó đối với các hộ buôn bán nhỏ, chợ cóc là các đối tượng xả rác nhiều nhưng không thu được tiền. Đối với các hộ cố tình không đóng phí vệ sinh nhưng lại không có các biện pháp cưỡng chế. Mặt khác, thực tế trong những năm qua giá cả nhiều mặt hàng biến động nhưng giá vệ sinh vẫn không thay đổi và còn ở mức thu thấp so với các dịch vụ khác (như điện, nước...).

- Ý thức cộng đồng: Chưa có ý thức về bảo vệ môi trường và phân loại CTRSH trước khi thải ra môi trường. Mặt khác công tác giáo dục tuyên truyền chưa được sâu rộng nên tình trạng xả rác bừa bãi còn xảy ra thường xuyên và liên tục.

- CTRSH: Chưa được phân loại theo đúng luật BVMT năm 2020, hầu hết rác thải đều được bỏ chung với nhau.

Như vậy, với cách quản lý rác thải sinh hoạt hiện nay trên địa bàn xã còn nhiều hạn chế bất cập, chưa mang lại hiệu quả cao. Vì vậy, đây là động lực để tôi đưa ra những phương pháp tối ưu, góp phần quản lý chất thải sinh hoạt hiệu quả góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn xã được tốt hơn.

*3.2. Đề xuất mô hình cộng đồng quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Hồng Sơn*

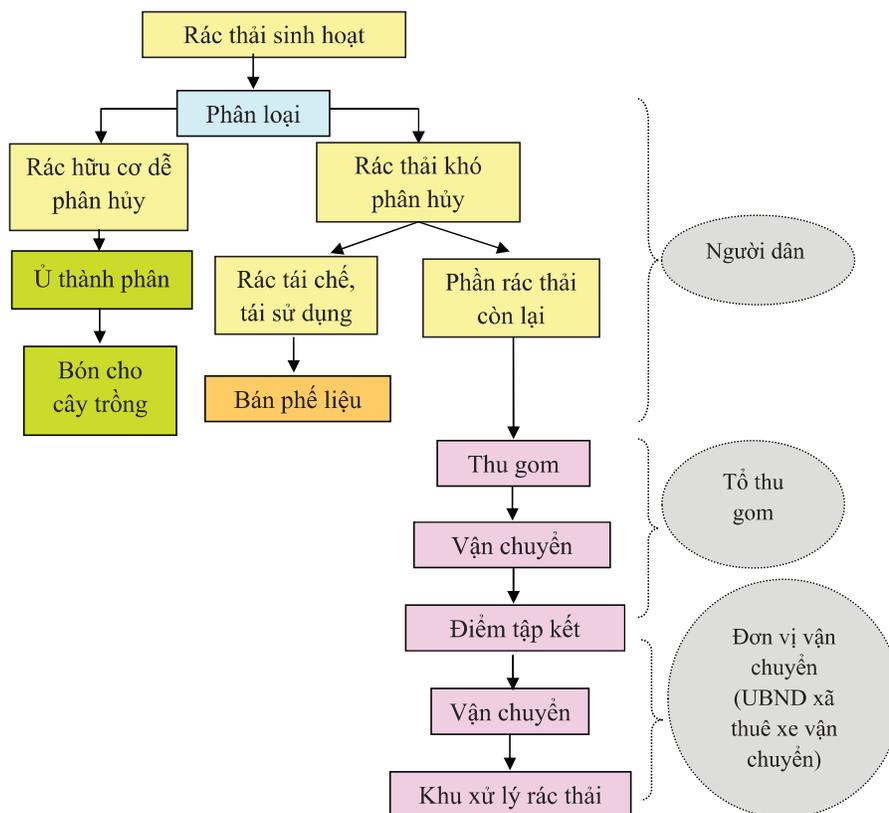
Sau khi tìm hiểu, phân tích các mô hình quản lý CTRSH dựa vào cộng đồng hiện nay, cùng với quá trình điều tra xã

## Nghiên cứu

hội học, khảo sát thực tế. Đồng thời, thông qua buổi trao đổi trực tiếp với cán bộ môi trường xã, 05 trưởng thôn và tổ thu gom rác. Nhóm nghiên cứu đề xuất áp dụng mô hình quản lý CTRSH dựa vào cộng đồng, với tiêu chí đơn giản, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để người dân dễ thực hiện. Mô hình tập trung vào sự tham gia của cộng đồng trong khâu phân loại rác, cụ thể là người dân sẽ phân loại rác tại hộ gia đình trước khi rác thải được thu gom vận chuyển đến nơi xử lý.

Việc phân loại tại nguồn sẽ góp phần cải thiện môi trường đạt hiệu quả tốt nhất. Theo quy định, người dân sẽ phân CTRSH

thành 03 loại: Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa,...); Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (chai lọ nhựa, thủy tinh, túi nilon, nồi chảo, kim loại,...); CTRSH khác. Với CTRSH khác lại chia làm 02 loại là chất thải nguy hại (pin, bóng đèn, mạch điện tử, thiết bị điện tử) và chất thải thông thường. Tuy nhiên, với điều kiện của khu vực nông thôn nếu phân thành nhiều loại thì người dân khó chấp nhận và khó thực hiện, do đó tác giả đề xuất việc phân loại chỉ chia thành 02 loại: Chất thải rắn hữu cơ dễ phân hủy và các chất thải còn lại (sẽ được phân loại thủ công sau khi vận chuyển đến bãi xử lý rác của huyện Đô Lương).



**Hình 4: Sơ đồ mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng tại xã Hồng Sơn**

\* *Diễn giải mô hình*

Xã Hồng Sơn đã được công nhận là nông thôn mới cuối cùng của huyện Đô

Lương năm 2021 và đã có mô hình quản lý CTRSH. Tuy nhiên, về vấn đề quản lý CTRSH trên địa bàn xã còn nhiều bất cập về mặt quản lý. Vì vậy, để thực hiện mô hình này UBND xã đã đứng ra triệu tập

các trường thôn, hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên để đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp. Mỗi xóm có 01 tổ thu gom, mỗi tổ gồm 02 người. Theo nguyện vọng của người dân xóm, sẽ ưu tiên những gia đình có hoàn cảnh khó khăn muốn tăng thêm thu nhập. Người dân được tham khảo ý kiến về giờ thu gom rác, mức phí nộp và đóng góp ý kiến để hoàn thiện cách quản lý rác thải thông qua các buổi họp xóm. Người dân có trách nhiệm không được đổ rác ra nơi công cộng; Thực hiện phân loại rác chứa trong sọt hoặc túi đựng rác và để vị trí phù hợp trong sân vườn hộ gia đình; Chuyển rác cho người thu gom đúng thời gian, đúng phương thức; Đóng tiền thu gom đầy đủ; Phát hiện và tố giác hành vi đổ rác không đúng nơi quy định.

- *Trách nhiệm UBND xã*: Ban đầu UBND xã sẽ bỏ vốn đầu tư trang thiết bị bảo hộ lao động, túi nilon đựng rác, các gia đình đầu tư xô, sọt đựng rác. UBND xã có trách nhiệm thu phí vệ sinh môi trường và duy trì hoạt động của tổ thu gom rác thải. Mức thu phí sẽ căn cứ theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 với lộ trình trước ngày 31/12/2024, sẽ áp dụng thu phí CTRSH theo trọng lượng/thể tích phát sinh, xuất phát từ thực tế hiện trạng CTRSH của địa phương. Hàng tuần sẽ thuê xe vận chuyển rác từ nơi tập kết đến bãi xử lý rác tập trung của huyện Đô Lương. Bên cạnh đó, UBND xã kết hợp với cán bộ địa chính môi trường, trường thôn, tổ thu gom có trách nhiệm tuyên truyền việc phân loại tại nguồn theo hướng dẫn luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- *Cán bộ môi trường xã*: Chịu trách nhiệm chính về truyền đạt các chính sách và quy định từ cấp trên xuống cho hợp tác xã môi trường địa phương.

Đồng thời quản lý các hoạt động của tổ thu gom và hỗ trợ về mặt pháp lý hay thực hiện các chính sách liên quan đến vấn đề môi trường.

- *Trách nhiệm của người dân*: Người dân là người trực tiếp được hưởng lợi ích từ việc thực hiện mô hình này. Chính vì vậy, họ sẽ tích cực hơn trong việc phân loại rác tại nguồn cũng như giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, tham gia vào việc quản lý giám sát bằng cách nhắc nhở, tố giác những người thiếu ý thức đổ rác không đúng nơi quy định. Giám sát những người thu gom rác, nếu có vi phạm xảy ra.

Người dân còn được tạo thêm thu nhập từ việc thực hiện mô hình khi tham gia vào vị trí người thu gom. Mặt khác họ cũng có thêm khoản thu khác từ việc phân loại rác và bán lại những loại rác có thể tái chế tái sử dụng.

Người dân được tham gia sinh hoạt để được học hỏi kiến thức về phân loại rác tại nguồn. Tham gia đóng góp ý kiến về khối lượng rác và thời gian thu gom để mô hình hoạt động phù hợp với từng thôn xóm.

Mỗi hộ gia đình được phát các túi ni lông theo 02 màu khác nhau cho 02 loại rác: Túi màu xanh cho rác hữu cơ dễ phân hủy và túi màu vàng cho các loại rác còn lại. Đồng thời khuyến khích các hộ gia đình sử dụng các dụng cụ chứa đựng rác như xô, chậu, sọt để giảm lượng ni lông thải ra từ các túi đựng rác. Rác thải sẽ được thu gom 02 lần/ tuần vào khung giờ phù hợp.

- *Tổ thu gom rác*: Mọi hoạt động của các nhân công thực hiện nhiệm vụ thu gom CTRSH sẽ chịu sự quản lý của UBND xã, tổ thu gom sẽ làm việc theo

## Nghiên cứu

sự chỉ đạo của UBND xã thông qua cán bộ địa chính môi trường về thời gian, tần suất thu gom và khu vực thu gom,... Tổ thu gom sẽ được cung cấp đồ bảo hộ lao động, mỗi năm 01 lần. Mỗi tổ được trang bị cho 01 xe công nông chở rác. Mỗi xe có một tổ gồm 02 người phụ trách thu gom và 01 lái xe. Thùng xe được ngăn thành 02 khoang, để chứa 02 loại rác khác nhau. Sau khi rác được thu gom về nơi tập kết, rác thải hữu cơ được đem đi ủ phân, phần rác thải còn lại được phân loại thủ công thành 02 loại: Rác nilon và các loại rác có thể tái chế và phần rác còn lại thì được đưa đến bãi rác tập trung của huyện xử lý.

Để người dân tích cực tham gia vào việc phân loại rác, cần tăng cường việc tuyên truyền giáo dục và cung cấp thông tin về vấn đề này để người dân thấy rõ lợi ích của việc phân loại rác. Việc phân loại này vừa mang lợi ích cho cộng đồng trong bảo vệ môi trường và sức khỏe vừa mang lại lợi ích cho chính những người thu gom. Tuy nhiên họ cũng phải tăng thêm thời gian làm việc và công việc khá nặng nhọc nên cần có sự hỗ trợ của chính quyền bằng cách tăng thu nhập thông qua tăng lương hoặc có những quy định tăng mức phí thu gom rác.

*\* Những thuận lợi khó khăn khi thực hiện mô hình*

### *a) Thuận lợi*

Dân cư ở tập trung là thuận lợi cho việc quản lý và sinh hoạt của địa phương. Đồng thời cũng là thuận lợi cho mô hình việc thu gom vận chuyển và xử lý rác thải hoạt động.

Nhờ chính quyền địa phương đã đầu tư kinh phí ban đầu mua các trang thiết bị lao động, hỗ trợ xe chở rác, xẻng, chổi,

đồ bảo hộ lao động cho người thu gom rác thải mà việc thực hiện mô hình được tiến hành nhanh chóng. Chính điều đó lại khuyến khích người dân hơn vì họ thấy được sự quan tâm của cán bộ và các cấp chính quyền đối với môi trường sống của người dân.

Cán bộ địa phương nhiệt tình trong việc đôn đốc nhắc nhở người dân thực hiện đúng quy định. Thông qua các buổi họp thôn xóm, các cán bộ tích cực tuyên truyền các kinh nghiệm của các địa phương khác đã thực hiện thành công mô hình quản lý rác thải dựa vào cộng đồng để nhân dân biết cách thực hiện. Mặt khác, các buổi sinh hoạt thôn xóm cũng giúp người dân hiểu biết thêm về cách phân loại rác ngay tại hộ gia đình.

Nhân dân tích cực hưởng ứng việc thực hiện mô hình quản lý rác thải dựa vào cộng đồng, vì lợi ích thiết thực và trước hết là đối với chính cộng đồng dân cư địa phương. Họ được sống trong môi trường trong lành nếu mô hình hoạt động có hiệu quả.

Người được chọn làm công việc thu gom là người dân địa phương, họ am hiểu về cuộc sống phong tục tập quán của địa phương mình. Ngoài ra họ lại có thêm thu nhập từ việc thu gom rác thải. Chính vì lẽ đó họ sẽ thấy được trách nhiệm và vai trò của mình đối với việc bảo vệ môi trường của chính nơi mình đang sinh sống.

Hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng nói chung đã được xây dựng và bố trí hợp lý trong khu dân cư nông thôn, rất thuận tiện cho việc thu gom vận chuyển và xử lý rác thải.

*b) Những khó khăn, tồn tại từ mô hình*  
Hồng Sơn là xã miền núi do đó tiềm

lực kinh tế chưa mạnh, phát triển chưa bền vững, trình độ khoa học công nghệ còn lạc hậu. Các xã, thị trấn trong huyện còn nhiều vấn đề cần ưu tiên để đầu tư như xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng,... cho nên kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường còn eo hẹp.

Các trang thiết bị để thu gom, vận chuyển rác thải còn thô sơ, do đó thời gian thu gom rác thải kéo dài.

Người dân chưa hiểu rõ cách phân loại rác tại nguồn nên việc thực hiện mô hình gặp nhiều khó khăn.

Một bộ phận người dân vẫn còn thiếu ý thức, đổ rác không đúng nơi quy định.

Việc thực hiện mô hình vẫn chỉ là khuyến khích nhắc nhở động viên chưa có một hình thức xử phạt nào, do đó việc thực hiện mô hình vẫn chưa triệt để còn nhiều thiếu sót.

Để mô hình vận hành tốt cần có sự rõ ràng về các ranh giới như ranh giới về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia, ranh giới về đối tượng quản lý,... Trong mô hình quản lý rác thải cộng đồng đã có sự phân cấp rõ ràng tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập.

Mức thu phí (10 - 20.000 đồng/hộ/tháng) cho thấy các khoản thu này cũng chỉ đủ để trả công cho người lao động làm công tác vệ sinh môi trường và tiền công này cũng chỉ ở mức thấp. Như vậy, không tạo được động lực để họ có trách nhiệm hơn với công việc.

Do trình độ của cộng đồng còn hạn chế cộng thêm chưa được hướng dẫn đầy đủ nên việc xử lý rác thải của cộng đồng không đảm bảo đúng kỹ thuật, đây là một nguồn gây ô nhiễm không khí và nguồn nước ảnh hưởng đến sức khỏe người dân

và năng suất lao động.

Qua các buổi họp thôn xóm cũng có nhiều ý kiến được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình quản lý rác thải dựa vào cộng đồng nhưng không thể thu thập và thực hiện được toàn bộ ý kiến của dân cư, phần vì kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế phần vì những buổi họp xóm nhiều khi người dân vắng mặt nên không thực hiện những công việc mà xóm thông qua.

#### **4. Kết luận**

Qua quá trình thực hiện xây dựng mô hình quản lý CTRSH có sự tham gia của cộng đồng tại xã Hồng Sơn nghiên cứu có thể đưa ra kết luận như sau:

- CTRSH trên địa bàn xã phát sinh chủ yếu trong quá trình sinh hoạt của người dân sinh sống tại xã với hệ số phát sinh chất thải sinh hoạt là 0,207 kg/ng.ngđ ước tính tổng khối lượng CTRSH trên địa bàn xã là 795 kg/ngày. Thành phần tính chất của CTRSH chủ yếu là chất thải thực phẩm, còn chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và loại khác chiếm tỷ lệ thấp. Tất cả CTRSH được thu gom bởi nhân công thu gom CTRSH do UBND xã Hồng Sơn trực tiếp quản lý. Hàng tuần, CTRSH được thu gom 01 lần/tuần và được vận chuyển bằng xe kéo thô sơ. Do đó còn có hiện tượng rơi vãi chất thải và gây mùi hôi thối khi vận chuyển. Trên địa bàn xã có 04 địa điểm tập kết CTRSH được đặt tại 04 thôn. Những bãi rác này được đặt lộ thiên và cách khu dân cư từ 400 - 500 m nên gây mùi hôi thối và ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và mỹ quan trên địa bàn.

- Nghiên cứu sử dụng phương pháp SWOT kết hợp với điều tra xã hội học, phỏng vấn sâu để đánh giá hiện trạng công

## Nghiên cứu

tác quản lý CTRSH tại khu vực nghiên cứu. Từ những điểm không phù hợp trong hiện trạng công tác quản lý, nhóm nghiên cứu đã đề xuất mô hình quản lý CTRSH có sự tham gia của cộng đồng đã được nghiên cứu xây dựng sao cho phù hợp với thực tế của địa phương. Mô hình tập trung vào vai trò của cộng đồng dân cư trong phân loại rác thải tại nguồn và nâng cao vai trò trách nhiệm của cộng đồng dân cư như hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, người dân trong giám sát, tố cáo những hành vi sai phạm. Với mô hình này nhà nước không phải đầu tư vốn phương tiện trang thiết bị cho hoạt động. Đặc biệt cải thiện được vấn đề lượng rác tồn đọng lâu trong các khu chứa rác tạm của các thôn xóm. Bên cạnh đó mô hình đề xuất được tham vấn cộng đồng và cán bộ địa phương và được đánh giá có tính khả thi, hạn chế những bất cập của mô hình hiện tại để hỗ trợ địa phương hoàn thiện các tiêu chí môi trường theo mô hình nông thôn mới kiểu mẫu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2019). *Báo cáo môi trường Quốc gia: Quản lý chất thải rắn sinh hoạt*.
- [2]. Tổng Minh (2020). *Nạn giải với rác thải nông thôn*. <https://baotainguyenmoitruong.vn/nan-giai-voi-rac-thai-nong-thon-303889.html>.
- [3]. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2022). *Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 quy định về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025*.
- [4]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14*.
- [5]. UBND xã Hồng Sơn (2023). *Báo cáo công tác bảo vệ môi trường xã Hồng Sơn năm 2023*.
- [6]. UBND xã Hồng Sơn (2023). *Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng - an ninh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 2024*.
- [7]. Yamane T., (1967). *Statistics: An introductory analysis* (2<sup>nd</sup> ed). New York: Harper and Row.